

廣亞學校財團法人育達科技大學

新南向產學合作國際專班學生校外實習實施要點

TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC PHÁP NHÂN QUẢNG Á ĐẠI HỌC KHKT DỤC ĐẠT
NHỮNG ĐIỂM CHÍNH CỦA VIỆC THỰC HIỆN TRƯỜNG TRÌNH THỰC TẬP NGOÀI TRƯỜNG
DÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN BAN HỢP TÁC QUỐC TẾ HỆ VỪA HỌC VỪA LÀM TÂN
HƯỚNG NAM

UNIVERSITAS SAINS DAN TEKNOLOGI YUDA
POIN-POIN UTAMA DARI PELAKSANAAN MAGANG DI LUAR KAMPUS UNTUK PARA SISWA
KELAS KHUSUS INTERNASIONAL KERJASAMA AKADEMI-INDUSTRI

中華民國 109 年 4 月 1 日一〇八學年第十二次(總次第一九八次)行政會議通過

Trung Hoa Dân Quốc ngày 1 tháng 4 năm 109 được thông qua bởi Hội nghị
hành chính lần thứ 12 (tổng số lần thứ 198) của năm học 108

Diadopsi dari pertemuan Dewan Eksekutif ke-12 (total ke-198)
tahun akademik 2019 pada tanggal 1 April 2020

中華民國 109 年 4 月 6 日育亞(南向)字第 1090002387 號令發布
Trung Hoa Dân Quốc ngày 6 tháng 4 năm 109 Dục Á(Hướng
Nam) Ban bố lệnh số 1090002387

Surat edaran pada tanggal 6 April 2020 nomor 1090002387

- 廣亞學校財團法人育達科技大學(以下簡稱本校)為配合教育部新南向政策,辦理「新南向產學合作國際專班」(以下簡稱本專班),培養本專班學生所需技術實作能力,落實職場倫理道德與實務教學,推動校外實習(以下簡稱實習),特依據教育部「補助技專校院辦理產學合作國際專班申請及審查作業要點」、「新南向產學合作國際專班開班規範」及本校「學生實習辦法」,訂定本要點。

Tập đoàn giáo dục pháp nhân Quảng Á- ĐH KHKT Dục Đạt (dưới đây gọi là trường chúng tôi) do phối hợp với các chính sách Tân Hướng Nam của Bộ giáo dục, triển khai "Lớp chuyên ban hợp tác quốc tế hệ vừa học vừa làm Tân Hướng Nam" (dưới đây gọi là lớp chuyên ban), nhằm bồi dưỡng những năng lực cần thiết, thực hiện giảng dạy thực tế và đạo đức nơi làm việc và thúc đẩy thực tập ngoài trường (dưới đây gọi là thực tập), dựa theo Bộ giáo dục về "Trợ cấp cho các trường cao đẳng và đại học kỹ thuật để xử lý các điểm chính trong việc xin cấp và xét duyệt cho lớp chuyên ban hợp tác quốc tế hệ vừa học vừa làm", "Tiêu chuẩn mở lớp học chuyên ban hợp tác quốc tế hệ vừa học vừa làm Tân hướng Nam" và "Các quy định sinh viên thực tập" của trường, đặt ra những điểm chính này.

Universitas Sains dan Teknologi Yu Da (selanjutnya disebut sebagai sekolah) dari Konsorsium Sekolah Guangya (selanjutnya disebut sebagai sekolah), untuk bekerja sama dengan kebijakan baru Asia Tenggara dari Departemen Pendidikan, menangani "Kerjasama Industri-Universitas-Kelas Khusus Internasional" (selanjutnya disebut sebagai kelas khusus) untuk melatih siswa di kelas khusus ini diperlukan kemampuan implementasi teknis, menerapkan etika di tempat kerja dan pengajaran praktis, dan mempromosikan magang di luar kampus (selanjutnya disebut magang), berdasarkan "Subsidi Sekolah Tinggi Teknis dan Universitas untuk Menangani Aplikasi dan Tinjauan Kelas Khusus Internasional untuk Kerjasama Industri-Universitas" dan "Standar Pembukaan Kelas Khusus Internasional Kerjasama Industri-Universitas" dan "Tindakan Magang Siswa" sekolah menetapkan poin utama.

二、本要點適用對象為本專班二至四年級學生。

Những điểm này áp dụng cho các đối tượng là sinh viên từ năm hai đến năm tư.

Poin ini berlaku untuk siswa di kelas tahun dua hingga empat dari kelas khusus ini.

三、本專班實習課程，每學分至多以八十小時計算，畢業前至多修習三十六學分，必修學分不得超過十八學分。

Khóa trình thực tập cho lớp chuyên ban, mỗi tín chỉ được tính nhiều nhất là 80 tiếng, sinh viên phải hoàn thành nhiều nhất là 36 tín chỉ thực tập trước khi tốt nghiệp, và tín chỉ bắt buộc không được vượt quá 18 tín chỉ.

Kredit untuk kursus magang ini adalah maksimal 80 jam, dan 36 kredit harus diambil sebelum lulus. Kredit yang diperlukan tidak boleh melebihi 18 kredit.

四、本校與合作機構辦理實習，應訂定三方之「學生校外實習合約書」，以規範學校、學生及實習機構間之權利義務，包括實習環境、實習內容、實習輔導機制、實習成效檢核制度、實習爭議處理、實習保險、實習津貼及其他相關事項。

Đối với quy định thực tập giữa nhà trường và các đơn vị hợp tác, được đặt ra theo "Hợp đồng sinh viên thực tập ngoài trường" giữa ba bên và được xây dựng trên tiêu chuẩn quyền lợi và nghĩa vụ giữa nhà trường, sinh viên và các đơn vị thực tập, bao gồm môi trường thực tập, nội dung thực tập, cơ chế thực tập và đánh giá hiệu quả thực tập, xử lý tranh chấp thực tập, bảo hiểm thực tập, trợ cấp thực tập và các vấn đề liên quan khác.

Untuk magang antara sekolah kami dan lembaga-lembaga mitra kami, "kontrak magang mahasiswa di luar kampus" tripartit harus dirumuskan untuk membakukan hak dan kewajiban antara sekolah, siswa dan lembaga magang, termasuk lingkungan magang, konten magang, mekanisme panduan magang, sistem peninjauan efektivitas magang, Penanganan sengketa magang, asuransi magang, tunjangan magang dan hal-hal terkait lainnya.

五、實習生離退或轉換實習機構之輔導

Hỗ trợ tư vấn thực tập sinh rời hoặc thay đổi đơn vị thực tập

Konseling untuk magang yang meninggalkan atau mengganti magang

(一) 若學生有下列異常行為之具體事實，實習機構於二十四小時內將資料及訊息告知學校，以便由生活輔導員及實習輔導老師進行輔導。若異常行為屢勸不聽或經本校實習輔導老師輔導後仍未改善者，實習機構得予辭退，並知會實習輔導老師、系實習輔導委員會及本校研究發展處。

Nếu sinh viên có những hành vi bất thường được liệt kê cụ thể dưới đây, trong vòng 24 tiếng đơn vị thực tập phải gửi dữ liệu và thông báo về cho nhà trường, để thuận tiện cho nhân viên phụ đạo và giáo viên phụ đạo thực tập tiến hành hỗ trợ tư vấn. Nếu sinh viên thường xuyên có những hành động bất thường đã qua nhắc nhở nhưng vẫn không nghe hoặc không sửa đổi, đơn vị thực tập có quyền sa thải, đồng thời sẽ thông báo với giáo viên phụ đạo phụ trách thực tập.

Jika siswa memiliki fakta spesifik berikut tentang perilaku abnormal, organisasi magang akan memberi tahu pihak sekolah dan informasi diberikan dalam waktu 24 jam sehingga konselor kehidupan dan konselor magang dapat memberikan panduan. Jika perilaku abnormal berulang kali terjadi atau tidak dapat diperbaiki oleh tutor magang sekolah,

organisasi magang dapat memberhentikan, dan memberi tahu tutor magang, komite bimbingan magang departemen dan kantor penelitian dan pengembangan sekolah.

1. 實習期間連續或累計達三天以上曠課(曠職)者。

Trường hợp sinh viên trong thời gian thực tập nghỉ học (nghỉ làm) không phép liên tục hoặc cộng dồn trên ba lần trở lên.

Mereka yang absen dari sekolah (absen kerja) selama lebih dari tiga hari berturut-turut selama magang.

2. 上課(當班)時睡覺或有違規行為屢勸不聽者。

Trường hợp sinh viên ngủ gục trong thời gian lên lớp(làm việc) hoặc những hành vi vi phạm nhiều lần đã qua nhắc nhở nhưng không nghe.

Mereka yang tidur saat kelas (bertugas) atau melakukan pelanggaran berulang kali serta tidak mendengarkan dan menghiraukan peringatan yang diberikan.

3. 行為任性、學習態度不佳或不服教導者。

Trường hợp sinh viên có hành vi cứng đầu, có thái độ học tập kém hoặc không nghe lời.

Perilaku berkemauan dan berkehendak sendiri, sikap belajar yang buruk, atau ketidakpuasan dengan instruktur

4. 擅自在外兼差或從事傳銷工作者。

Trường hợp sinh viên tự ý làm việc bán thời gian hoặc bán hàng đa cấp qua mạng.

Pekerjaan paruh waktu atau pekerja MLM tanpa izin

5. 其他嚴重違反本校或實習機構規定者。

Trường hợp sinh viên vi phạm những quy định nghiêm trọng khác của nhà trường và đơn vị thực tập.

Hal-hal lain yang secara serius melanggar peraturan sekolah atau lembaga magang.

(二) 學生個人因素申請轉換實習機構之處理原則

Nguyên tắc xử lý xin chuyển đổi đơn vị thực tập do yếu tố cá nhân

Prinsip pemrosesan faktor pribadi siswa yang mengajukan permohonan konversi atau pindah ke lembaga magang yang lainnya.

1. 所稱個人因素包括第五點第一款所列之辭退原因、家庭因素、健康因素、個人興趣、處事理念、適應不佳、無法配合實習機構作息、學生專業能力不足，以及實習機構給予調整適當實習單位而學生不願從事等情形。

Các yếu tố cá nhân bao gồm các lý do sa thải được liệt kê trong khoản 1 của điểm 5, yếu tố gia đình, yếu tố sức khỏe, sở thích cá nhân, quan niệm giải quyết công việc, thích ứng kém, không thể hợp tác với công việc và nghỉ ngơi của đơn vị thực tập, thiếu khả năng chuyên môn và đơn vị thực tập đã điều chỉnh bộ phận thực tập phù hợp nhưng sinh viên không muốn tham gia

Yang disebut faktor pribadi meliputi alasan pemecatan yang tercantum dalam paragraf pertama poin 5, faktor keluarga, faktor kesehatan, minat pribadi, konsep layanan, adaptasi yang buruk, ketidakmampuan untuk bekerja sama dengan pekerjaan

dan istirahat magang, kurangnya kemampuan profesional siswa, dan agen magang untuk menyesuaikan dengan tepat. Unit magang tempat siswa enggan terlibat.

2. 學生因個人因素擬轉換實習機構，須事先告知實習輔導老師，並填寫「學生實習轉換機構申請表」，經實習輔導老師及系主任審核後，再報請研究發展處，經核准後始可轉換至新實習機構實習，學生不得私自找尋廠商，以維護課程品質。

Sinh viên muốn chuyển sang đơn vị thực tập mới do yếu tố cá nhân phải thông báo trước giáo viên phụ đạo và điền “Đơn xin chuyển đổi đơn vị thực tập sinh viên”. Sau khi được giáo viên phụ đạo và chủ nhiệm khoa phê duyệt, đơn sẽ được nộp lại cho Phòng nghiên cứu và phát triển, sau khi được phê duyệt sẽ được chuyển sang đơn vị thực tập mới, nhằm duy trì chất lượng của các khóa học sinh viên không được phép tự tìm đơn vị thực tập.

Siswa yang ingin beralih ke lembaga magang lain karena faktor pribadi harus memberi tahu tutor magang terlebih dahulu dan mengisi "Formulir Aplikasi Konversi Lembaga Magang Siswa". Setelah ditinjau oleh guru magang dan kepala departemen, mereka harus melaporkan ke Kantor Penelitian dan Pengembangan. Untuk magang di lembaga magang baru, siswa tidak boleh mencari produsen tanpa izin untuk menjaga kualitas kursus.

3. 因個人因素離職而未告知輔導老師，或未辦理轉換實習機構手續，或全學期實習週數累計未達最低時數三分之二者，校外實習成績不予採計，本校並得視情節依學生獎懲辦法予以懲處。

Nghỉ việc do yếu tố cá nhân mà không thông báo với giáo viên phụ đạo, hoặc chưa hoàn thành thủ tục chuyển đổi đơn vị thực tập, hoặc tổng số tuần thực tập trong học kỳ chưa đạt tối thiểu hai phần ba, sẽ không được tính điểm thực tập ngoài trường, nhà trường sẽ xem xét từng hoàn cảnh để dựa vào biện pháp thưởng phạt sinh viên để trừng phạt.

Jika Anda meninggalkan perusahaan karena faktor pribadi, Anda belum memberi tahu tutor, atau belum menjalani prosedur mengubah organisasi magang, atau total jumlah minggu magang di semester belum mencapai dua pertiga dari jam minimum. Hasil magang di luar sekolah tidak akan dihitung untuk pemberian hadiah dan hukuman siswa.

4. 實習期間轉換實習機構經核准者，一學期以一次為原則。

Trong thời gian thực tập, nếu tổ chức thực tập được phê duyệt thay đổi, theo nguyên tắc một học kỳ thay đổi một lần.

Selama masa magang, jika lembaga magang disetujui, didasarkan pada prinsip sekali dalam satu semester.

(三) 實習機構因素申請轉換實習機構之處理原則

Nguyên tắc xử lý xin chuyển đổi đơn vị thực tập do yếu tố đơn vị thực tập

Prinsip untuk pemrosesan aplikasi untuk konversi organisasi magang

1. 所稱實習機構因素包括業務緊縮人力精減、實習環境或實習內容危險性高、實習層次過低不適合學生實習又無法改善、學生專業能力不足而實習機構又無法調整適當實習課程、實習時間不合理超時等足以影響健康、拒簽實習合約等情形。

Các nhân tố của tổ chức thực tập bao gồm thắt chặt kinh doanh và giảm nhân lực, môi trường thực tập hoặc nội dung thực tập nguy hiểm, mức độ thực tập quá thấp, không phù hợp với thực tập sinh và không thể cải thiện, khả năng chuyên môn của sinh viên không đủ, hoặc không thể điều chỉnh chương trình thực tập phù hợp, thời gian thực tập không hợp lý, ảnh hưởng tới sức khỏe, từ chối ký hợp đồng thực tập và các tình huống khác.

Faktor-faktor organisasi magang termasuk penghematan bisnis dan pengurangan tenaga kerja, lingkungan magang atau konten magang berbahaya, tingkat magang terlalu rendah, tidak cocok untuk magang siswa dan tidak dapat ditingkatkan, kemampuan profesional siswa tidak memadai, dan lembaga magang tidak dapat menyesuaikan kursus magang yang sesuai, dan waktu magang tidak masuk akal, lembur, dll. sudah cukup untuk mempengaruhi kesehatan, menolak untuk menandatangani kontrak magang.

2. 實習輔導老師於學生離職後一週內，協助學生填寫「學生實習轉換機構申請表」，經實習輔導老師及系主任審核通過後，再報請研究發展處，經核准後，始得繼續參加實習，全學期實習時數得以累加前一實習單位之時數。

Trong vòng 1 tuần sau khi sinh viên nghỉ việc, giáo viên phụ đạo thực tập hỗ trợ sinh viên điền "Đơn xin chuyển đổi đơn vị thực tập sinh viên". Sau khi được giáo viên phụ đạo thực tập và chủ nhiệm khoa phê duyệt, đơn sẽ được nộp lại cho phòng nghiên cứu và phát triển. Sau khi được phê duyệt, có thể tiếp tục tham gia thực tập. Giờ thực tập của toàn bộ học kỳ có thể tích lũy vào giờ thực tập trước đó.

Tutor magang membantu siswa untuk mengisi "Formulir Aplikasi Konversi Lembaga Magang Siswa" dalam waktu satu minggu setelah siswa meninggalkan pekerjaan. Setelah disetujui oleh guru magang dan kepala departemen, aplikasi akan diajukan ke Departemen Penelitian dan Pengembangan lagi. Jam magang semester dapat ditambahkan dengan jam unit magang sebelumnya.

3. 各系應事先慎重審查實習機構，避免因實習機構因素造成學生實習中斷，增加困擾。

Các khoa nên xem xét cẩn thận các đơn vị thực tập, tránh trường hợp vì nhân tố của đơn vị thực tập làm gián đoạn khóa thực tập của sinh viên, tăng phiền não.

Semua departemen harus hati-hati dalam meninjau lembaga magang terlebih dahulu untuk menghindari gangguan magang siswa karena faktor-faktor lembaga magang.

六、本要點未盡事宜，依相關規定辦理。

Những vấn đề không được đề cập trong điểm này, sẽ được xử lý theo các quy định có liên quan.

Hal-hal yang tidak dicakup dalam poin ini harus ditangani sesuai dengan peraturan yang relevan.

七、本要點經行政會議通過，自發布日施行。

Những điểm này đã được hội đồng điều hành thông qua và sẽ được thực hiện kể từ ngày công bố .

Poin ini telah disetujui oleh Dewan Eksekutif dan akan diimplementasikan pada tanggal diundangkan.